

TÒA ÁN ND HUYỆN NGÀ SƠN
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-02-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thắm.
2. Ông Nguyễn Văn Hạnh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2018/TLST – HNGĐ ngày 02/10/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/01/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị D – sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm 3, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm 4, xã T, huyện N, Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 28/9/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt. Chị và anh H đã sống ly thân nhau được hai năm, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/12/2016. Hiện tại cháu đang ở với bố và ông bà nội. Sau khi ly hôn, chị đề nghị giao cháu H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 10/10/2018, anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường cùng bố mẹ anh H, sau 01 năm thì vợ chồng có một con trai. Cách đây hơn 01 năm, chị D bế con về nhà ngoại chơi, anh H đi làm ăn cùng em trai chị D khoảng 1 tháng thì đến đón chị D và con về nhưng chị D không về. Bố chị D nói anh H ở rể nhưng anh H không đồng ý. Hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Tuy nhiên anh vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/12/2016. Hiện tại cháu đang ở với anh và ông bà nội. Sau khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tòa án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt nên chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đối với chị D và không tiến hành hòa giải được.

Phiên tòa ngày 30/01/2019 anh H vắng mặt, nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả hai đương sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chủ tọa phiên tòa công bố những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Trần Thị D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản

1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 30/01/2019, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh H vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn vắng mặt, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xử lần hai, vắng mặt cả chị D và anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 09/3/2016 trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do: Chị D và gia đình chị D muốn anh H ở rể nhưng anh H không đồng ý nên hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị D yêu cầu ly hôn, anh vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con nhưng anh không có động thái gì để níu kéo hạnh phúc gia đình, không có thiện chí bàn bạc để vợ chồng quay về đoàn tụ với nhau. Như vậy, chứng tỏ anh H cũng không tha thiết gì đến việc hàn gắn hôn nhân, níu kéo tình cảm vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 19/11/2018, xóm trưởng xóm 4 (nay là thôn 2), xã T cho biết nguyên nhân mâu thuẫn là do chị D và gia đình bên ngoại muốn anh H ở rể nhưng anh H không đồng ý, hai vợ chồng bất đồng quan điểm. Hiện tại, anh H và chị D đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị D được ly hôn anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị D và anh H có 01 con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/12/2016. Xét thấy, hiện nay cháu H đang ở với bố, nguyện vọng của anh H là yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng và đề nghị của chị D là giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung nên cần xử giao cháu Nguyễn Văn H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị D và anh H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Về hôn nhân:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị D. Cho chị Trần Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

* **Về con:** Giao cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/12/2016 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh H. Chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

* **Về án phí:** Chị Trần Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004910 ngày 02/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn. Chị D đã nộp đủ án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự. Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyên